TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HS-ST
Ngày 19 /4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Tăng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Minh Đón

Ông Đặng Đức Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Nhiên – Thư ký TAND huyện Yên Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thơ - Kiểm sát viên VKSND huyện Yên Mỹ.

Trong ngày 19 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2019/TLST - HS ngày 26 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo:

1.Đỗ Văn G sinh năm 1985. Trú tại: thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; con ông: Đỗ Văn Ng; con bà: Vũ Thị Th; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Đỗ Văn G bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Văn Q sinh năm 1984; trú tại: thôn Th, xã V, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông: Đỗ Văn Q; con bà: Nguyễn Thị K; vợ: Trương Thị H; Có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Đỗ Văn Q bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:*chị Trương Thị H sinh năm 1984 (vắng mặt)

Trú tại: thôn Thanh Xá, xã Việt Cường, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/12/2018, Đỗ Văn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 89K2 – 3384 của chị Trương Thị H sinh năm 1984- là vợ của Q, đi đến nhà Đỗ Văn G để mua ma túy về sử dụng, thì gặp Đỗ Văn G đang ở nhà một mình. Tại đây, Q hỏi mua của G

02 gói ma túy giá 400.000 đồng, G đồng ý rồi nhận 04 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng của Q, đồng thời đưa cho Q 04 gói ma túy Heroine như trên. Trên đường đi về, Q đã san 02 gói ma túy Heroine vừa mua được của G ra làm 03 gói rồi cất giấu 02 gói ở bên trong chiếc tất của Q đang đi bên chân trái và 01 gói ở bên trong chiếc tất của Q đang đi bên chân phải. Khi đi về đến khu vực cầu Âu Thuyền, địa phận thôn Tử Dương, xã Minh Châu, huyện Yên Mỹ, thì bị phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại bên trong chiếc tất của Q đang đi bên chân trái 02 gói giấy mầu trắng kích thước 02cm x 01cm, bên trong có chứa chất bột dạng cục mầu trắng; Thu giữ tại bên trong chiếc tất của Q đang đi bên chân phải 01 gói giấy mầu trắng kích thước 01cm x 01cm, bên trong có chứa chất bột dạng cục mầu trắng. Niêm phong ký hiệu M1 giám định kết luận: có tổng khối lượng 0,193gam, là ma túy loại Heroine; Hoàn lại 0,152gam trong niêm phong ghi M1

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Văn Q, không phát hiện, thu giữ gì;

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Văn G phát hiện thu giữ: Tại giường trên chiếu dưới đệm, vị trí Đỗ Văn G đang nằm 01 túi nilon kích thước 05cm x 10cm, bên trong có 04 gói giấy nhỏ, kích thước mỗi gói 0,5cm x 1,5cm, bên trong mỗi gói giấy nhỏ này đều có chứa chất bột dạng cục mầu trắng. Niêm phong ký hiệu M2. Giám định kết luận có tổng khối lượng 0,324gam, là ma túy loại Heroine; Hoàn lại 0,301gam Heroine trong niêm phong ghi M1

Theo lời khai của Đỗ Văn Q, thì số tiền 400.000 đồng mua ma túy nêu trên là của một người nghiện ma túy mà Q chỉ biết tên là N đưa cho Q để đi mua ma túy về cùng sử dụng. Kết quả điều tra không xác định được nhân thân và lai lịch của người này, nên không có căn cứ để xác minh, điều tra tiếp.

Theo lời khai của Đỗ Văn G, thì nguồn gốc số ma túy G bán cho Q và số ma túy bị thu giữ tại chỗ ở của G là do G mua lại của một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ ở khu vực cầu Hầu, địa phận thôn Nghĩa Xuyên, xã Trung Hòa, huyện Yên Mỹ để sử dụng dần và bán lại. Kết quả điều tra không xác định được nhân thân và lai lịch của người này, nên không có căn cứ để xác minh, điều tra tiếp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 89K2 – 3384 Đỗ Văn Giang sử dụng để đi mua ma túy, là tài sản riêng của chị Trương Thị H, kết quả điều tra xác định chị Trương Thị H không biết hoặc liên quan gì việc phạm tội của Đỗ Văn Q, nên Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã trả lại cho chị Trương Thị H.

Cáo trạng số 22/CT – VKS – YM ngày 26/3/2019, của VKSND huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo Đỗ Văn G về tội *'Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Đỗ Văn Q về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Văn G về tội *'Mua bán trái phép chất ma túy";* Đỗ Văn Q về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo G. Xử phạt bị cáo G từ 02 năm 6 tháng đến 3 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Q Xử phạt bị cáo Q từ 01 năm 3 tháng đến 01 năm 6 tháng tù.

Ngoài ra đại diện VKSND huyện Yên Mỹ còn có quan điểm về hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Đỗ Văn G và Đỗ Văn Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng là anh Trần Văn T, anh Lương Văn H, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/12/2018, tại nhà ở của gia đình Đỗ Văn G ở thôn G, xã T, huyện Y, Đỗ Văn G đã có hành vi bán trái phép 0,193gam ma túy Heroine cho Đỗ Văn Q lấy 400.000 đồng. Sau đó, trên đường mang số ma túy trên để sử dụng trái phép, thì Đỗ Văn Q bị bắt quả tang. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Văn G còn thu giữ 0,324gam ma túy Heroine của Giang cất giấu để bán và sử dụng trái phép.

Bị cáo G là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do động cơ tư lợi bị cáo vẫn thực hiện. Do đó VKSND huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo Giang về tội *" Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Đối với bị cáo Q nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện do đó VKSND huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo Q về tội *" Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có cơ sở.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý chất ma túy, gây tác hại lớn nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây mất trật tự trị an, bất bình trong dư luận nên việc áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo, đồng thời cũng có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 0,301gam Heroine còn lại sau giám định thu giữ của bị cáo G và 0.152 gam Heroine còn lại sau giám định thu giữ của bị cáo Q được trong niêm phong ghi M1 là vật nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với số tiền 400.000đ bị cáo G có được do bán trái phép chất ma túy mà có bị cáo đã ăn tiêu hết cần truy thu để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn G phạm tội *'Mua bán trái phép chất ma túy" ;* Đỗ Văn Q phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo G;

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn G 02 năm 6 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/12/2018

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Q;

Xử phạt bị cáo Q 01 năm 03 tháng tù.Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/12/2018

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo;

Về xử lý vật chứng : Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Tịch thu cho tiêu hủy 0,301gam Heroine còn lại sau giám định thu giữ của bị cáo G và 0.152 gam Heroine còn lại sau giám định thu giữ của bị cáo Q đã được niêm phong

- Truy thu để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) của bị cáo Đỗ Văn G.

Khi án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền thi hành án ra quyết định thi hành án, nếu bị cáo Q không chịu thi hành khoản tiền truy thu thì phải trả lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Yên Mỹ và Chị cục thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Văn G và Đỗ Văn Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm

- Các Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Hưng Yên.
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- UBND xã Tân Việt, Việt Cường.
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Yên Mỹ.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Hoàng Hữu Tăng